TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Thuyền**
Ông Lâm Thái Hiệp
Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: **Ông Dương Minh Kha**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thùy Tr, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Võ Văn M, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp BL, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

(Chị Tr và anh M có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy Tr và bị đơn anh Võ Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M cùng thống nhất xác định vợ chồng đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh BL vào ngày 15/02/2019 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Tr xác định do trong thời gian chung sống anh M không lo làm ăn mà chỉ ham chơi, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nhau. Từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện chị và anh M đã sống ly thân với nhau khoảng 7 tháng nay. Trong khoảng thời gian vợ chồng

sống xa nhau, anh M không có liên lạc để hỏi thăm con hay nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn M. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho chị ly hôn với anh M thì chị cũng không trở về chung sống với anh M được, do vợ chồng đã không còn khả năng hàn gắn, tiếp tục chung sống với nhau được.

Nguyên nhân ly hôn theo anh M xác định trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng, anh đi ghe biển mấy tháng M vô bờ một lần, ở nhà vợ anh nộp đơn xin ly hôn với anh, nay vợ anh kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý vì cố níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M cùng thống nhất xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 18/01/2019, hiện chị Tr đang trực tiếp nuôi cháu L. Khi ly hôn chị Tr và anh M thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh M.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị Tr và anh M về việc nuôi con khi ly hôn, giao cháu Võ Văn L, sinh ngày 18/01/2019 cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Bùi Thị Thùy Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tr có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh M. Anh M có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

[2] Về nội dung vụ án: chị Tr và anh M chung sống với nhau vào năm 20192, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Tr và anh M có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh BL vào ngày 15/02/2019 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Tr và anh M là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh M thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Tr và anh M lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị Tr và anh M cũng đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị Tr và anh M đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị Tr và anh M không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc chị Tr và anh M đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tr và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tr và anh M để mỗi người có một cuộc sống M tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị Tr và anh M sống ly thân với nhau chị Tr là người trực tiếp nuôi con chung. Chị Tr vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, anh M cũng đồng ý giao con cho chị Tr nuôi dưỡng khi ly hôn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Võ Văn M được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M.

2/.Về nuôi con chung: giao người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 18/01/2019 cho chị Bùi Thị Thùy Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Võ Văn M được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010607 ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Chị Bùi Thị Thùy Tr và anh Võ Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND TT GH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm